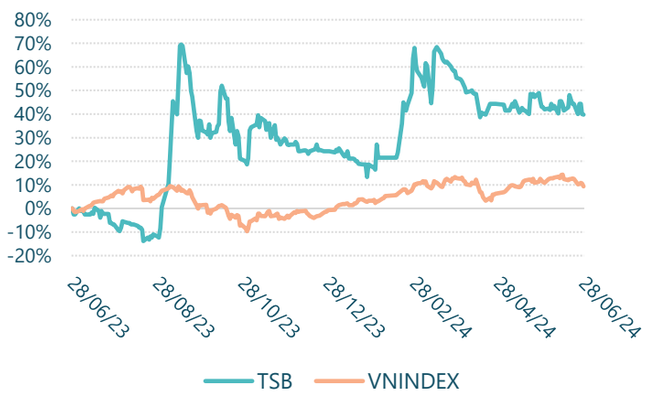
CTCP Ắc quy Tia Sáng (HNX: TSB)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	48,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.8%	**-10.1%**	**12.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	30,152 - 59,316
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	330
Số lượng CPLH (CP)	6,745,480
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,840
Sở hữu nước ngoài	3.2%
Beta	1.26
EPS	1,061
P/E	46.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

46.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.20 | -8.3%

YoY: ▲ 0.40 | 0.8%

Nợ/VCSH

Q2/24

57.4%

YoY: +/-▲ 5.7%

LN gộp

Q2/24

6.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.15 | -24.4%

YoY: ▲ 0.26 | 4.0%

ROE (TTM)

Q2/24

9.1%

YoY: +/-▲ 0.9%

LN trước thuế

Q2/24

2.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.67 | -44.2%

YoY: ▲ 0.88 | 70.6%

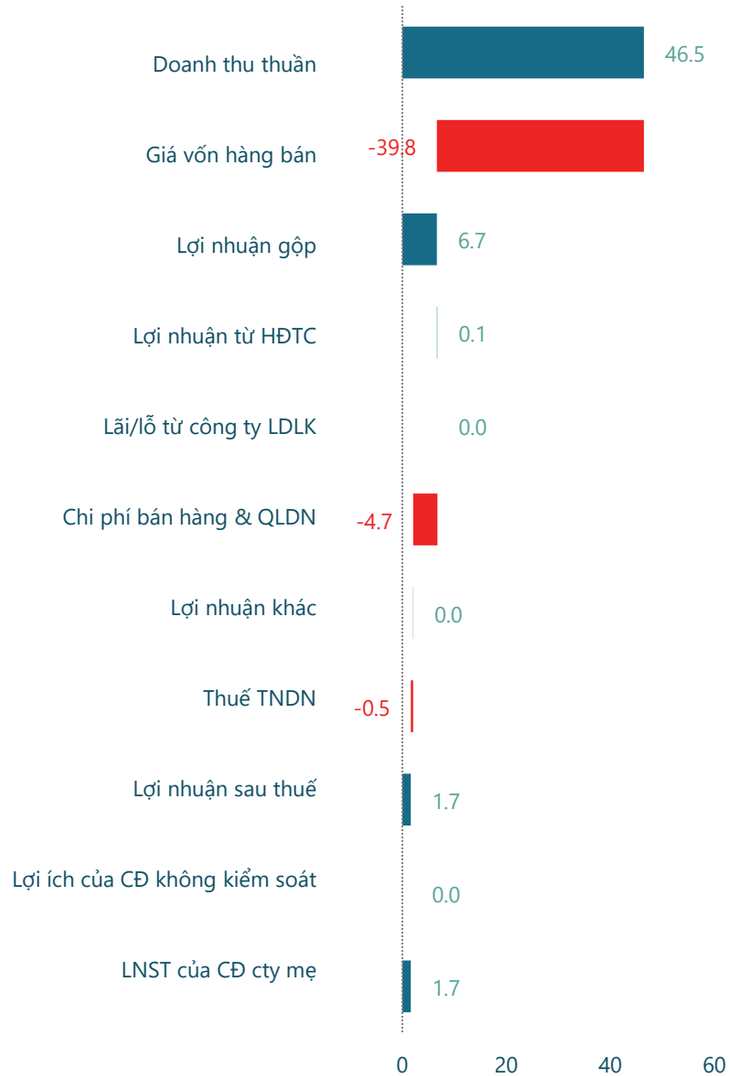
ROA (TTM)

Q2/24

6.5%

YoY: +/-▲ 0.7%

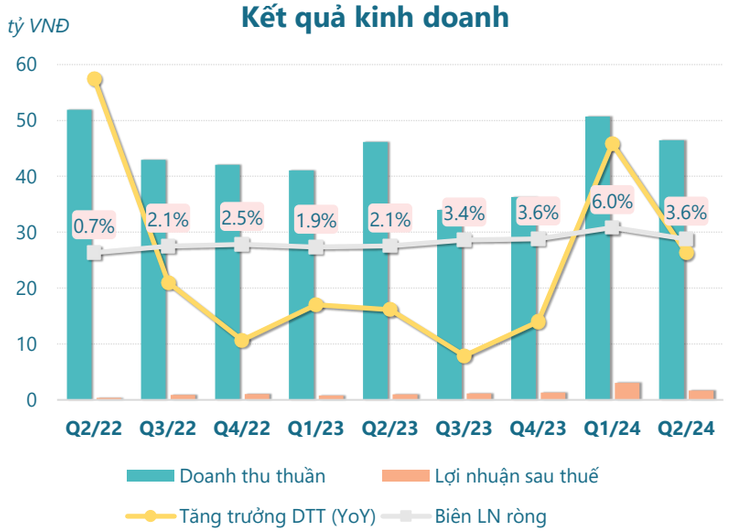
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Ắc quy Tia Sáng (HNX: TSB)

FireAnt

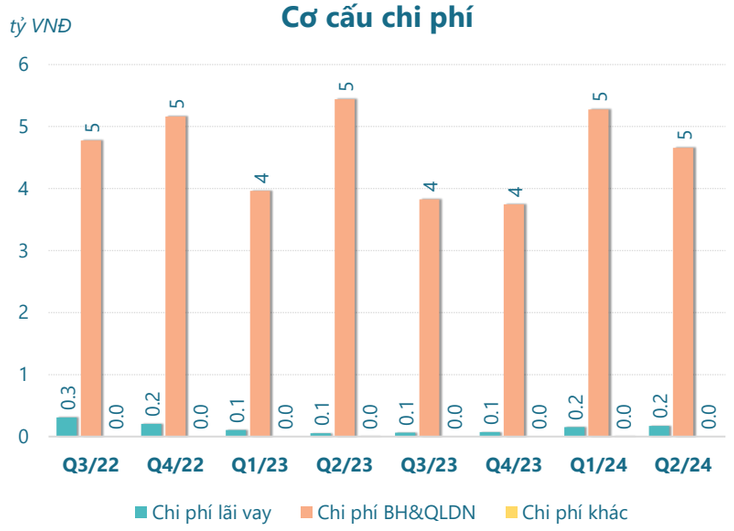
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.12 tỷ đồng**, giảm đi 44.1% so với kỳ trước và cao hơn 71.0% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.12 tỷ đồng**, giảm đi 52.0% so với kỳ trước và thấp hơn 55.6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

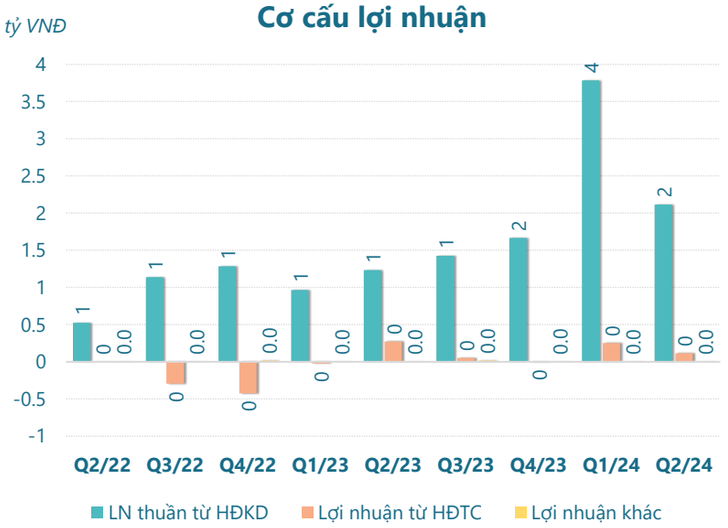
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **TSB** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **46.47 tỷ đồng** tăng thêm **0.69%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.66 tỷ đồng**, **tăng trưởng 67.7%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **97.00 tỷ đồng** cao hơn 11.5% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 5.00 tỷ đồng** cao hơn 150% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.17 tỷ đồng** tăng thêm 13.3% so với kỳ trước và cao hơn 240% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.66 tỷ đồng** giảm đi 11.7% so với kỳ trước và thấp hơn 14.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Ắc quy Tia Sáng (HNX: TSB)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**46.5**	**50.7**	**-8.3%**	**46.1**	**0.8%**	**97.2**	**87.2**	**11.4%**
Giá vốn hàng bán	39.8	41.9	-5.0%	39.7	0.3%	81.7	75.9	7.7%
Lợi nhuận gộp	6.66	8.81	-24.4%	6.40	4.0%	15.5	11.4	36.2%
Doanh thu HĐTC	0.49	0.41	19.6%	0.34	44.2%	0.90	0.42	114%
Chi phí TC	0.37	0.16	134%	0.06	524%	0.53	0.17	211%
Chi phí lãi vay	0.17	0.15	13.0%	0.05	239%	0.32	0.16	104%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.22	3.64	-11.5%	3.84	-16.1%	6.86	6.20	10.7%
Chi phí QLDN	**1.44**	**1.63**	**-11.9%**	**1.60**	**-10.3%**	**3.07**	**3.20**	**-4.1%**
LN thuần từ HĐKD	2.12	3.79	-44.2%	1.24	70.6%	5.90	2.20	168%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.00**		**0.00**	**0.00**	**-62.2%**
LN trước thuế	2.12	3.79	-44.2%	1.24	70.6%	5.90	2.20	168%
Lợi nhuận sau thuế	**1.66**	**3.03**	**-45.2%**	**0.99**	**67.6%**	**4.69**	**1.76**	**166%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.66**	**3.03**	**-45.2%**	**0.99**	**67.6%**	**4.69**	**1.76**	**166%**

